

Bản án số: 185/2018/HC-PT

Ngày 31 - 10 - 2018

V/v “*kiếu kiện quyết định hành chính
về giải quyết tranh chấp đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán:

Ông **Trương Công Thi**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Phước Thanh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 207//2018/TLPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2018 về “*kiếu kiện quyết định hành chính về giải quyết tranh chấp đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207A/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông **Đỗ Hồng T**;

- Bà **Huỳnh Thị P**;

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch UBND thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc S**, chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh thành phố C (*theo văn bản ủy quyền số 785/GUQ-UBND ngày 12/3/2018*).

- Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Công Việt D - Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa (*theo văn bản ủy quyền số 9376/UBND-NC ngày 13/9/2018*).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị T; trú tại địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Như H; trú tại địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa (*theo văn bản ủy quyền số 539 ngày 15/7/2016*).

Người kháng cáo: Ông Đỗ Hồng T, bà Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 21/11/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố C ban hành Quyết định số 3387/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị T với bà Huỳnh Thị P tại phường C, thành phố C với nội dung: Công nhận nội dung đơn tranh chấp của bà Bùi Thị T đối với diện tích đất 63,5m² tại tổ dân phố P, phường C.

Ngày 20/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố C xét xử việc “*đòi lại tài sản*” giữa bà Bùi Thị T với ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P đã quyết định: Buộc bà Huỳnh Thị P và ông Đỗ Hồng T phải trả cho bà Bùi Thị T quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 60,5m² (*theo trích đo địa chính thửa đất*) tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C vào ngày 30/12/2013 (theo Bản án số 42/2013/DSST ngày 20/11/2013).

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm nói trên, ông T, bà P kháng cáo và được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm tại Bản án số 43/2014/DS-PT ngày 22/7/2014 quyết định: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2013/DSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố C và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Ngày 16/12/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3448/QĐ-CTUBND về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông, bà Đỗ Hồng T, Huỳnh Thị P với bà Bùi Thị T tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C với nội dung: Bác nội dung đơn của bà Huỳnh Thị P, công nhận Quyết định 3387 là đúng pháp luật.

Ngày 29/8/2015, ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P gửi đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định 3387 và Quyết định 3448.

Ngày 26/4/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định 2448 (*sau đây gọi là quyết định 1169*).

Ngày 03/8/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định giám đốc thẩm số 61/2017/DS-GĐT hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 43/2014/DS-PT ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 19/3/2018, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định 3387 (*sau đây gọi là Quyết định 563*).

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P trình bày thể hiện:

Năm 2010, bà Bùi Thị T có đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với ông, bà tại UBND thành phố C. Ngày 17/3/2011 (*khi chưa có quyết định giải quyết của Ủy ban*), bà T tiếp tục có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất này (*được Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý ngày 22/3/2011*).

Ngày 21/11/2011, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3387/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng diện tích đất 63,5m² cho bà Bùi Thị T và buộc bà Huỳnh Thị P phải trả lại đất cho bà T. Do không nhận được Quyết định 3387, nên đến khi Luật sư Trần Văn Sơn (*là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P trong vụ án dân sự*) sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án và nói cho ông T, bà P thì ông, bà mới biết về Quyết định 3387. Sau khi biết Quyết định 3387, bà P đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án. Ngày 13/6/2011, Tòa án nhân dân thành phố C tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 22/3/2012, Tòa án nhân dân thành phố C có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2013/DS-ST ngày 20/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định: Buộc bà Huỳnh Thị P và ông Đỗ Hồng T phải trả cho bà Bùi Thị T 60,5m² đất. Ông T, bà P kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử phúc thẩm tại Bản án số 43/2014/DS-PT ngày 22/7/2014 quyết định: Tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 42/2013/DSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố C và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Ngày 16/12/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3448/QĐ-CTUBND với nội dung: Bác nội dung đơn tranh chấp quyền sử dụng đất có diện tích 63,5m² thuộc thửa số 123, tờ bản đồ 36, bản đồ VN 2000 của bà Huỳnh Thị P. Công nhận Quyết định 3387 của Chủ tịch UBND thành phố C là đúng pháp luật.

Diện tích 63,5m² đất có tranh chấp thuộc thửa đất số 123 tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C là đất đã được bà Mạc Thị C (*bà ngoại của bà P*) mua của bà Bùi Thị T từ năm 1968 và sử dụng từ đó đến năm 1990. Vợ chồng ông T, bà P về ở cùng bà C cho đến khi bà C chết thì bà C để lại cho vợ chồng bà P, nhưng Quyết định 3387 và Quyết định 3448 lại công nhận quyền sử dụng đất cho bà Bùi Thị T là không đúng sự thật khách quan.

Nay Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành các Quyết định hủy để hủy Quyết định 3387 và Quyết định 3448 nhưng ông, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định 3387 và Quyết định 3448.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông T, bà P giao nộp các bản photo Quyết định 3387; Quyết định 3448; Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2013/DSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố C; Bản án dân sự phúc thẩm số 43/2014/DS-PT ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 67/PTCD ngày 04/8/2015 của Phòng tiếp công dân Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 24/4/2018, Tòa án nhận được đơn đề ngày 19/4/2018 của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung: Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 476144 do UBND thành phố C cấp cho bà Bùi Thị T.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C trình bày thể hiện:

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà Bùi Thị T, Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Quyết định 3387, công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp của bà Bùi Thị T. Sau khi xem xét lại hồ sơ giải quyết tranh chấp, Chủ tịch UBND thành phố C thấy phần đất có tranh chấp giữa ông T, bà P với bà T là đất đã được ông L (*chồng bà T*) đăng ký kê khai trong sổ đăng ký ruộng đất của thị trấn B (*nay là UBND phường C*), nên là đất có giấy tờ theo khoản 1 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, cũng như Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, việc giải quyết tranh chấp đất này không thuộc thẩm quyền của UBND. Nay Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 về việc hủy quyết định số 3448/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 hủy Quyết định số 3387 ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố C. Đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu của ông T, bà P theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày thể hiện:

Diện tích 63,5m² đất thuộc thửa 123 tờ bản đồ số 36 (bản đồ VN 2000) tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C mà bà Huỳnh Thị P tranh chấp với bà Bùi Thị T nằm trong diện tích đất 300m² có nguồn gốc do bà Bùi Thị T khai hoang năm 1965. Thuộc một phần thửa số 174, tờ bản đồ số 3 (đo đạc theo Quyết định 229/CP năm 1985), được ông T Lợi (chồng bà T) đăng ký kê khai theo sổ đăng ký ruộng đất của UBND thị trấn Ba Ngòi (nay là phường C) tại quyển số 5, trang 177, số thứ tự 655. Bà P sử dụng diện tích đất nói trên do thừa hưởng nhà đất bà Mạc Thị C (đã chết) để lại. Bà P trình bày đất do bà C mua lại của bà T nhưng không có giấy tờ chứng minh. Ngày 23/7/2001, ông T, bà P có giấy cam kết với nội dung: Biết việc bà C ở nhờ trên đất của bà T, sau khi bà C qua đời 03 năm thì bà P trả lại toàn bộ diện tích đất cho bà T. Vì vậy, việc bà Huỳnh Thị P tranh chấp diện tích đất nói trên với bà Bùi Thị T là không có cơ sở. Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 3448/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2014 về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông, bà Đỗ Hồng T, Huỳnh Thị P với bà Bùi Thị T với nội dung: Bác đơn của ông T, bà P. Ngày 26/4/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định 3448 ngày 16/12/2014.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày thể hiện:

Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị T với ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P đang được Tòa án thụ lý giải quyết trong vụ án dân sự phúc thẩm, nên bà T không có ý kiến gì trong vụ án này, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Khoản 1 Điều 136 Luật đất đai năm 2003. Khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013.

Bác yêu cầu của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P về việc hủy Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị T với bà Huỳnh Thị P tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C và Quyết định số 3448/QĐ-

CTUBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông, bà Đỗ Hồng T, Huỳnh Thị P với bà Bùi Thị T tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 28/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận đơn kháng cáo của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án số 07/2018/HC-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại các nội dung yêu cầu khởi kiện của tôi theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng*: Kháng cáo của ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P là trong thời hạn luật định, do vậy hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Từ khi thụ lý phúc thẩm vụ án đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác đơn kháng cáo của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 08/5/2018, ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P là người khởi kiện đề nghị xét xử vắng mặt. Ngày 18/5/2018, ông Đỗ Hồng T nhận được Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và cam kết giao Bản án cho bà P. Ngày 28/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được đơn kháng cáo của ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P là trong thời hạn luật định. Do vậy, đơn kháng cáo của ông T, bà P là hợp lệ và được cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Xét kháng cáo của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P*:

[2.1] Về nội dung đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 19/4/2018, đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 476144, do UBND thành phố C cấp cho bà Bùi Thị T ngày 18/4/2016:

Ngày 31/8/2015, ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P khởi kiện Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa và Chủ tịch UBND thành phố C tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định số 3448/QĐ-CT UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình thụ lý vụ án, đối thoại chuẩn bị xét xử. Ngày 09/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HC và ấn định thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 27/4/2018.

Ngày 24/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được đơn đề ngày 19/4/2018 của ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung: Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 476144, do UBND thành phố C cấp cho bà Bùi Thị T ngày 18/4/2016.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật tố tụng hành chính: “ *Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện hoặc yêu cầu độc lập ban đầu*”. Như vậy, nội dung đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/4/2018 của ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và không chấp nhận nội dung bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P là có căn cứ pháp luật. Nội dung kháng cáo này của ông T, bà P là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nội dung tranh chấp diện tích 63,5m³ đất giữa ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P với bà Bùi Thị T và yêu cầu hủy Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định số 3448/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa:

Diện tích tranh chấp 63,5m² đất thuộc thửa 123, tờ bản đồ số 36 (*bản đồ VN 2000*) tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C nằm trong diện tích 300m² đất đã được ông T Lợi là chồng bà T đăng ký kê khai theo sổ đăng ký ruộng đất của UBND thị trấn Ba Ngòi tại số thửa 174, số tờ 03, khoán II, loại đất T (*BL-20, 21, 22*). Năm 2010, bà Bùi Thị T gửi đơn tới UBND phường C về việc tranh chấp đất với ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P đối với diện tích 63,5m², thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ số 36 tại phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 21/11/2011, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3387/QĐ-UBND “*Công nhận nội dung đơn tranh chấp quyền sử dụng diện tích 63,5m² đất của bà Bùi Thị T với bà Huỳnh Thị P và ông Đỗ Hồng T tại tổ dân phố P, phường C. Bà Huỳnh Thị P phải trả lô đất diện tích 63,5m² cho bà Bùi Thị T...*”. Ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P không nhận được Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố C. Ngày 21/8/2014, ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P gửi đơn tranh chấp

tới UBND tỉnh Khánh Hòa. Ngày 16/12/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3448/QĐ-CTUBND “*Bác nội dung đơn tranh chấp quyền sử dụng đất có diện tích 63,5m2 thuộc thửa số 123, tờ bản đồ 36, bản đồ VN2000 tọa lạc tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C của bà Huỳnh Thị P. Công nhận quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị T với bà Huỳnh Thị P tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C là đúng pháp luật ...*”.

Do diện tích đất tranh chấp này thuộc trường hợp có giấy tờ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003. Điểm b khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 3448/QĐ-CT UBND ngày 16/12/2014 để giải quyết tranh chấp diện tích 63,5m3 đất giữa ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P với bà Bùi Thị T là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ngày 26/4/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1169/QĐ-UBND hủy Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Và ngày 19/3/2018, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Quyết định số 563/QĐ-UBND hủy Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố C. Xác định việc giải quyết tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật tổ tụng hành chính.

Như vậy, Quyết định hành chính số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định hành chính số 3448/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là đối tượng khởi kiện đã bị hủy bỏ. Nhưng ông Đỗ Hồng T, bà Huỳnh Thị P vẫn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy bỏ Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định số 3448/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa là không có căn cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện này của ông T, bà P là có căn cứ pháp luật. Nội dung kháng cáo này của ông T, bà P là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử và quyết định là đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên án phí hành chính phúc thẩm ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Bác đơn kháng cáo của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Khoản 1 Điều 136 Luật đất đai năm 2003. Khoản 1 Điều 203 của Luật đất đai năm 2013.

Bác yêu cầu của ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P về việc hủy Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị T với bà Huỳnh Thị P tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C và Quyết định số 3448/QĐ-CTUBND ngày 16/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết đơn tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông, bà Đỗ Hồng T, Huỳnh Thị P với bà Bùi Thị T tại tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đỗ Hồng T và bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai thu số 0570 ngày 30/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh hòa.

Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Cường

Trương Công Thi

Trần Quốc Cường